

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST  
Ngày 09-6-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Sáu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Thanh Hùng;

Ông Trần Thành Chúng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã PH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 08/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Trương Hoàng P, sinh năm 1999 tại huyện T, tỉnh An Giang; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; học lực: 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hoàng S, sinh năm 1971 và bà Võ Thị H, sinh năm 1978; bị cáo có 03 chị em, bị cáo là người thứ 02.

Chưa có tiền án, tiền sự;

Nhân thân: Tốt;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2018 cho đến nay;

Bị cáo có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Trần Bá N, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Bà Lê Thị Bích P1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp P, xã PH, huyện A, tỉnh An Giang (Có mặt).

**- Người làm chứng:**

Ông Huỳnh Văn Kha, sinh năm 1967 và cháu Lê Bá Lùng, sinh năm 2000 (cùng vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/02/2018, Công an huyện A kết hợp với Công an xã PH tuần tra trên địa bàn xã PH đến khu vực ấp P, xã PH, huyện A, tỉnh An Giang phát hiện Trương Hoàng P đang điều khiển xe mô tô, biển số 67H9-5843 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong ví da của P có 02 bọc nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa tinh thể bột màu trắng. Qua làm việc, P khai khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/02/2018, sau khi uống rượu cùng Bú (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) sống tại khu vực ấp B, xã N, P hỏi mua ma túy của Bú để sử dụng, Bú đưa cho P 02 bọc nylon chứa ma túy, P đưa lại cho Bú 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280. Sau đó P giấu ma túy vào ví da rồi điều khiển xe mô tô về nhà thì bị Công an bắt quả tang.

Kết quả giám định số 103/KLGT - PC54 ngày 19 tháng 02 năm 2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Tinh thể màu trắng trong 02 (hai) bọc nylon trong suốt hàn kín được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã PH, huyện A, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Huỳnh Văn Ph, Hồ Văn N và Trương Hoàng P, gửi đến giám định có Methamphetamine là chất ma túy, trọng lượng 0,1663 gam (không phải một sáu sáu ba gam).

Tại bản Cáo trạng số 19/VKS-HS ngày 08/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Trương Hoàng P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hoàng P thú nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo còn khai nhận, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2017. Khi nhậu cùng Bú, Bú cho bị cáo sử dụng ma túy. Khi nhậu xong, bị cáo chia lại 02 bọc ma túy để về sử dụng thì bị bắt.

Bà Lê Thị Bích P1 khai: Bà P1 là bà ngoại của bị cáo P. Việc P sử dụng ma túy bà không biết. Xe mô tô biển số 67H9-5843 là bà mua lại của người khác cho con bà tên X sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà có yêu cầu nhận lại xe để sử dụng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai ông Trần Bá N, Trần Văn K, Trương Bá L. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Hoàng P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị

căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong, 01 cây kéo, 01 đoạn ống nhựa; trả lại xe mô tô cho bà Lê Thị Bích P1; trả lại ví da cho bị cáo.

Bị cáo và bà P1 không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố các lời khai của họ có trong hồ sơ. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến và không yêu cầu họ có mặt tại phiên tòa. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại các điều 191, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Căn cứ vào các lời khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 103/KLGT - PC54 ngày 19/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, có căn cứ xác định: Bị cáo Trương Hoàng P đã có hành vi mua 0,1663 gam ma túy không nhằm mục đích bán lại mà để dành sử dụng và bị bắt quả tang ngày 14/02/2018 tại ấp P, xã PH, huyện A, tỉnh An Giang. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi được coi là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính và sự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tội

danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện A là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án:

Ma túy là chất hướng thần, gây nghiện và nó được coi là cái “chết trắng” đối với mọi người và trong thực tế, mọi người đều muốn loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Nhà nước ta cũng đã có nhiều biện pháp, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm ngăn chặn, đẩy lùi việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bởi tính nguy hiểm của nó. Người sử dụng ma túy trước hết sẽ bị ảnh hưởng về sức khỏe, trí tuệ, kinh tế gia đình... Ma túy nó còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người... Cho nên, loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội là thật sự cần thiết; là nguyện vọng của toàn thể nhân dân.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và địa bàn huyện An Phú nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng; về cách thức thực hiện ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Số người nghiện mới có xu hướng trẻ hóa và sử dụng nhiều loại ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp (ma túy đá) rất nguy hiểm và diễn biến phức tạp. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Vì vậy, xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo mới phạm tội lần đầu; học lực thấp, thuộc thành phần lao động nghèo, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, với tính chất và sự nguy hiểm của ma túy cho xã hội; mức độ nguy hiểm của hành vi và đặc biệt là tình hình gia tăng loại tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện A, xét cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị về mức hình phạt của viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét bị cáo mới phạm tội lần đầu, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Vật chứng còn lại trong vụ án, gồm: 01 phong bì niêm phong, 01 xe mô tô biển số 67H9-5843, 01 ví da, 01 cây kéo, 01 đoạn ống nhựa được xử lý như sau:

- Phong bì bên trong chứa chất ma túy là vật chứng, là chất cấm lưu hành, tàng trữ, sử dụng, nên tiêu hủy;

- Cây kéo bằng kim loại, đoạn ống nhựa là dụng cụ bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy. Xét không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- Xe mô tô là của bà Lê Thị Bích P1 mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà P1 hoàn toàn không biết, xét nên trả lại cho bà P1. Bà P1 phải thực hiện thủ tục trước bạ, sang tên theo quy định của pháp luật;

- Ví da màu đen là tài sản của bị cáo, không liên quan tội phạm, xét trả lại cho bị cáo.

[7] Về chi phí tố tụng:

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về chi phí tố tụng khác: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[8] Kiến nghị: Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A tiếp tục điều tra làm rõ họ, tên, địa chỉ và hành vi của người tên Bú theo lời khai của bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Trương Hoàng P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 14/02/2018 (*Ngày mười bốn tháng hai năm hai ngàn không trăm mười tám*).

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong có dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng.

- Trả lại cho bà Lê Thị Bích P1 01 (một) xe mô tô biển số 67H9 – 5843.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) ví da màu đen.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).*

Căn cứ các điều 135, 136 và các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Trương Hoàng P phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Án tuyên công khai có mặt bị cáo P, bà P1. Bị cáo P, bà P1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/6/2018). Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

*(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện A (1);
- Nhà Tạm giữ Công an huyện A(1);
- Thi hành án DS huyện A(1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND xã A, huyện T (1);
- Người liên quan (3);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Văn Sáu**